TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị K N**, sinh năm 1984.
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Bị đơn: Ông **Trần K1**, sinh năm 1990.
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thạch Thị K N và ông Trần K1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị K N và ông Trần K1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị K N và ông Trần K1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 21/3/2011 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Thạch Thị K N và ông Trần K1 thống nhất xác định có một con chung là Trần Hoài N1, sinh ngày 27/6/2012. Hiện Trần Hoài N1 đang sống chung với bà Thạch Thị K N. Bà Thạch Thị K N và ông Trần K1 thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Hoài N1, sinh ngày 27/6/2012 cho bà Thạch Thị K N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

- Ông Trần K1 không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Ông Trần K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ông Trần K1 không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của bà Thạch Thị K N.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị K N và ông Trần K1 thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị K N thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001977 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trả lại cho bà Thạch Thị K N số tiền số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Trần K1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã V;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thái Ngọc